

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự toán mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 7163/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và hạ tầng tại Tờ trình số 206/TTr-KTHT ngày 09/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn.
- 2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.
- 3. Đại diện Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.
- 4. Địa điểm đầu tư:** thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- 5. Mục tiêu đầu tư:**

Giúp giảm văn bản hành chính trong phòng họp, đẩy nhanh hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, giúp lãnh đạo đưa ra quyết định kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phù hợp với xu hướng đô thị thông minh. Tiến tới xây dựng thành công chính quyền điện tử, tạo lập môi trường, phong cách làm việc ngày càng công khai, minh bạch và tiện lợi hơn cho người dân.

6. Nội dung đầu tư: Đầu tư mới trang thiết bị phòng họp gồm 25 máy tính bảng, 01 phần mềm không giấy, 01 Router, 01 bộ phát wifi.

7. Giá trị dự toán điều chỉnh: 809.224.000 đ

(Tám trăm lẻ chín triệu, hai trăm hai mươi tư nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	689.762.000 đ
- Chi phí QLDA	16.579.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	12.767.000 đ
- Chi phí khác	90.116.000 đ

(có biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 7163/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy huyện Triệu Sơn.

Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua sắm đảm bảo đúng trình tự và thủ tục theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc huyện; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ PHÒNG HỌP KHÔNG GIẤY HUYỆN TRIỆU SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	627.056.364	62.705.636	689.762.000
1	Chi phí thiết bị	627.056.364	62.705.636	689.762.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	16.579.370		16.579.370
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	11.605.969	1.160.597	12.766.566
1	Thẩm định giá thiết bị	6.990.909	699.091	7.690.000
2	Lập dự toán	112.795	11.279	124.074
3	Giám sát lắp đặt thiết bị	4.502.265	450.226	4.952.491
IV	CHI PHÍ KHÁC	82.147.674	7.968.763	90.116.437
1	Thẩm định dự án	153.753		153.753
2	Chi phí duy trì phòng họp không giấy	72.000.000	7.200.000	79.200.000
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	2.306.289		2.306.289
4	Kiểm toán	7.687.632	768.763	8.456.395
	TỔNG CỘNG	737.389.376	71.834.996	809.224.000

Bằng chữ: Tám trăm lẻ chín triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn.../.